

Họ tên học sinh :Số báo danh:.....

Mã đề 1803

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

A. Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn. (3 điểm) Hãy lựa chọn phương án đúng cho các câu sau đây.

Câu 1: Hàm nào sau đây **không** là hàm thiết kế sẵn trong Python?

- A. print() B. tong() C. input() D. float()

Câu 2: Trong python, phương án nào sau đây là đúng về khái niệm chuỗi ký tự?

- A. Là một ký tự Unicode duy nhất. B. Là dãy các ký tự Unicode.
C. Là dãy các ký tự số Unicode. D. Là danh sách (list) gồm các ký tự.

Câu 3: Trong Python, cú pháp câu lệnh gọi hàm nào sau đây là đúng?

- A. <tên hàm>(<danh sách tham số>) B. <tên hàm>:(<danh sách tham số>)
C. <tên hàm>(<danh sách tham số>) D. <tên hàm>=(<danh sách tham số>)

Câu 4: Trong Python, lệnh B.remove(x) có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Chèn phần tử x vào đầu danh sách B.
B. Thêm giá trị x vào cuối danh sách B.
C. Xoá toàn bộ dữ liệu của danh sách B.
D. Xoá phần tử x đầu tiên từ danh sách B.

Câu 5: Cho đoạn chương trình sau:

```
B=[-2,-4, 7, 6,9]
```

```
for k in B:
```

```
    print(k,end=" ")
```

Phương án nào sau đây là kết quả hiển thị trên màn hình sau khi thực hiện đoạn chương trình trên?

- A. -2;-4;7;6;9; B. -2;-4;7;6;9 C. Báo lỗi. D. -2 -4 7 6 9

Câu 6: Chuỗi ký tự nào sau đây hợp lệ trong Python?

- A. hoc sinh B. "20&26" C. Năm 2026 D. "@hoctap

Câu 7: Phương án nào dưới đây là cú pháp của lệnh tách một chuỗi thành danh sách các chuỗi con?

- A. <chuỗi mẹ>.split(<ký tự tách>) B. <chuỗi mẹ>.split(<chuỗi con>)
C. "ký tự tách".join(<danh sách>) D. "ký tự nối".join(<danh sách>)

Câu 8: Cho đoạn chương trình sau:

```
A=[7,-5,-8,6]
```

```
A.insert(1,2)
```

```
print(A)
```

Phương án nào sau đây là kết quả hiển thị trên màn hình sau khi thực hiện đoạn chương trình trên?

- A. [2, 7, -5, -8, 6] B. [7, -5, -8, 6, 2]
C. [7, 2, -5, -8, 6] D. [1, 7, -5, -8, 6]

Câu 9: Phương án nào dưới đây đúng về ý nghĩa của lệnh s1.find(s2,start)?

- A. Tìm vị trí chuỗi s1 trong chuỗi s2 bắt đầu từ vị trí start.
B. Tìm vị trí chuỗi s2 trong chuỗi s1 ngay từ vị trí đầu tiên.
C. Tìm vị trí chuỗi s2 trong chuỗi s1 bắt đầu từ vị trí start.
D. Tìm vị trí chuỗi s1 trong chuỗi s2 ngay từ vị trí đầu tiên.

Câu 10: Cho đoạn chương trình sau:

```
>>>t2="Tin học lớp 10"
```

```
>>>t3="tin"
```

```
>>>t3 in t2
```

Phương án nào sau đây là kết quả hiển thị trên màn hình sau khi thực hiện đoạn chương trình trên?

A. 0

B. True

C. 1

D. False

Câu 11: Cho đoạn chương trình sau:

```
st= "Viet tien cau chuyen Viet Nam"
```

```
print(st.find("et"))
```

Phương án nào sau đây là kết quả hiển thị trên màn hình sau khi thực hiện đoạn chương trình trên?

A. 2.

B. 0.

C. -1.

D. 1.

Câu 12: Phương án nào dưới đây dùng để xóa toàn bộ dữ liệu của danh sách G?

A. G.clear()

B. G.append(x)

C. G.insert(k,x)

D. G.remove(x)

B. Câu trắc nghiệm Đúng/Sai. (4 điểm) Hãy lựa chọn Đúng hoặc Sai cho mỗi ý a, b, c, d cho mỗi ý sau đây.

Câu 1 (1 điểm): Trong một tiết học, cô giáo chiếu đoạn chương trình sau:

1	def hieu(n,p):
2	print(n-p)
3	hieu(2,9)

Có một số ý kiến về đoạn chương trình trên như sau:

a) Hàm hieu là hàm không trả lại giá trị.

b) Chương trình trên không sử dụng hàm thiết kế sẵn.

c) Trong chương trình chính có thể thêm lệnh gọi hàm hieu(2,5,1).

d) Sau khi thực hiện chương trình trên, kết quả xuất hiện trên màn hình là -7.

Câu 2 (1 điểm): Trong tiết thực hành môn tin cô giáo chiếu lên ti vi nhập một số n nguyên dương và tính tổng $S = 1^3 + 2^3 + 3^3 + \dots + n^3$

1	n=int(input("nhap n nguyên duong n="))
2	k=0
3	s=0
4	while k<=n:
5	s=s+k*k*k
6	k=k+1
7	print(s)

Một số học sinh đưa ra các ý kiến về chương trình trên như sau:

a) while là lệnh lặp với số lần không biết trước.

b) Dòng (6), biến k tăng mỗi lần lên 2 đơn vị.

c) Chương trình trên sử dụng vòng lặp while để tính tổng các bình phương.

d) Khi nhập giá trị n=3 thì kết quả hiển thị trên màn hình là 36.

Câu 3 (1 điểm): Trong tiết thực hành, giáo viên đã minh họa chương trình viết bằng ngôn ngữ python có nội dung như sau:

1	H=[3,-5,7,1,-8]
2	for i in range(len(H)):
3	print(H[i], end=" ")

Một số học sinh đưa ra các ý kiến về chương trình trên như sau:

a) Khởi tạo H là xâu kí tự.

b) Dòng (1) danh sách H có 5 phần tử.

c) Dòng (2), chỉ số của danh sách H bắt đầu từ 0 đến 5.

d) Sau khi thực hiện các câu lệnh trên, kết quả in ra màn hình là 3 -5 7 1 -8

Câu 4 (1 điểm): Trong một tiết học, cô giáo chiếu đoạn chương trình sau:

1	B= "làm bài nghiêm túc"
2	print("b" in B)
3	print(len(B))

Một số bạn học sinh nêu các ý kiến về câu lệnh trên như sau:

a) Dòng (1), biến B là một xâu kí tự.

b) Có thể truy cập vào từng kí tự của xâu thông qua chỉ số, chỉ số bắt đầu bằng 1.

c) Nếu viết thêm vào dòng (4) câu lệnh B[0]= "L" thì kết quả câu lệnh sẽ báo lỗi.

d) Sau khi thực hiện các câu lệnh dòng (1), (2), (3) trên, kết quả in ra màn hình là
true

18

II. TỰ LUẬN. (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm):

a) Em hãy viết câu lệnh tách một xâu thành danh sách các xâu con mà dùng kí tự cần tách là
";"?

```
>>>N="ĐỒ;ĐĂNG;TUYỂN"
```

b) Em hãy viết câu lệnh nối danh sách các xâu con thành một xâu trong đó có dùng kí tự nối là
dấu cách?

```
>>>M=["CHUNG", "TAY", "BAO", "VỆ", "TRÁI", "ĐẤT"]
```

Câu 2 (1 điểm): Viết chương trình nhập vào số n lẻ, nguyên dương, tính tổng

$S = 1 + 3 + 5 + \dots + n$ và in kết quả ra màn hình. (Trong đó có sử dụng câu lệnh while.)

Câu 3 (1 điểm): Viết chương trình cho trước một danh sách K gồm các số nguyên, tính và đưa ra màn hình tổng các số chia hết cho 3 có trong danh sách.

----- **HẾT** -----